

Số: /TB-SNN&MT

Quảng Ninh, ngày tháng 6 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc công khai danh mục các điểm neo đậu tàu thuyền
khu vực Vịnh Hạ Long, Vịnh Bái Tử Long năm 2026

Căn cứ chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 1255/UBND-NLN1 ngày 01/4/2026 về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước vùng bãi triều và quản lý neo đậu tàu thuyền nghề cá khu vực Vịnh Hạ Long, Vịnh Bái Tử Long. Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có Văn bản số 7065/SNN&MT-CCBTS ngày 01/6/2026 về việc xin ý kiến đối với danh mục các điểm neo đậu tàu thuyền; sau khi tổng hợp ý kiến đề xuất, tham gia¹, Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo công khai các điểm neo đậu tàu thuyền (đã bao gồm tàu thuyền nghề cá) khu vực Vịnh Hạ Long, Vịnh Bái Tử Long gồm 4 khu vực và **35** điểm (*Danh mục chi tiết đính kèm*) và đề nghị:

1. Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ninh truyền thông rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng để các cơ quan chức năng, cảng vụ biết phối hợp hướng dẫn các phương tiện neo đậu an toàn, đúng quy định.

2. UBND các địa phương trên địa bàn chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng, cảng vụ, đơn vị liên quan: (1) Tuyên truyền, hướng dẫn phương tiện neo đậu đúng nơi quy định, tránh trú khi thời tiết có bão, giông, lốc...; (2) Chủ động xây dựng kế hoạch quản lý số phương tiện neo đậu tại từng điểm đã được công bố; (3) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng, đơn vị quản lý chuyên ngành rà soát, đề xuất cấm biển báo, biển chỉ dẫn, xác định phạm vi các khu vực neo đậu tàu thuyền theo quy định; (4) Tổ chức kiểm tra, kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm về neo đậu không đúng nơi quy định và chịu trách nhiệm trong việc thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động neo đậu tàu thuyền theo thẩm quyền được giao; kịp thời báo cáo và phối hợp xử lý các sự cố phát sinh trên địa bàn quản lý; tuyệt đối không để tàu cá không đủ điều kiện hoạt động, tàu cá vi phạm quy định về chống khai thác IUU, tàu nghề cấm, tàu không đăng ký, đăng kiểm, cấp phép neo đậu thường xuyên tại các khu vực thuộc phạm vi quản lý; (5)

¹ Văn bản số 5044/SXD-QLKCHT&ATGT ngày 03/6/2026 của Sở Xây dựng; Văn bản số 1850/UBND-XD,NN&MT XD,NN&MT của UBND phường Cao Xanh; Văn bản số 1604/UBND-XD,NN&MT ngày 03/6/2026 của UBND phường Hà Tu; Văn bản số 1361/UBND-KT,HT&ĐT ngày 02/6/2026 của UBND phường Liên Hòa; Văn bản số 1373/UBND-XD,NN&MT ngày 01/6/2026 của UBND phường Quảng Yên; Văn bản số 3101/UBND-NN&MT ngày 02/6/2026 của UBND đặc khu Vân Đồn; Văn bản số 1723/UBND-XD,NN&MT ngày 01/6/2026 của UBND phường Việt Hưng. Các địa phương thống nhất gửi bản mềm qua Zalo gồm: Hải Hòa, Bãi Cháy, Hạ Long, Tuần Châu, Hồng Gai, Quang Hanh, Cẩm Phả, Cửa Ông, Mông Dương, Hà An.

Báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan có thẩm quyền khi có yêu cầu để phối hợp quản lý.

- Các sở, ngành: Sở Xây dựng; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Công an tỉnh; Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Ban Quản lý Di sản thế giới Hạ Long
- Yên Tử phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, xử lý vi phạm về neo đậu không đúng nơi quy định theo thẩm quyền.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh nhu cầu điều chỉnh, bổ sung danh mục các điểm neo đậu tàu thuyền, các đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định.

Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo công khai để các đơn vị, địa phương quan tâm phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Đ/c Giám đốc Sở (b/c);
- Các đơn vị, địa phương (t/h);
- Lưu: VT, CCBTS.

KT3 DTCV.2026

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Như Hạnh

**DANH SÁCH 35 ĐIỂM NEO ĐẬU TÀU THUYỀN KHU VỰC
VỊNH HẠ LONG, VỊNH BÀI TỬ LONG NĂM 2026**
(Kèm Văn bản số /TB-SNNMT /6/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

TT	Địa danh	Địa phương (mới sau sắp xếp)	Diện tích ước (ha)	Đánh giá sự phù hợp của chủng loại tàu, thuyền có mức mớn nước tối đa có thể vào neo đậu	Tọa độ	MNTB (m)	Ghi chú
I	Khu vực Hạ Long: 11 điểm						
1	Bến Cột 3	Phường Hạ Long	1,2	Chiều dài tàu > 12m	20°56'39'' 107°05'49''	3,1	
2	Bến Cột 5		0,98	Chiều dài tàu > 12m	20°56'30'' 107°06'11''	3,3	
3	Cảng Hải quân		0,25	Chiều dài tàu > 12m	20°56'37'' 107°08'05''	4,2	
4	Vụng Bò Nâu	Phường Bãi Cháy	0,05	Chiều dài tàu > 12m	20°51'03'' 107°05'10''	4,6	
5	Vụng Sừng Sốt		0,025	Chiều dài tàu > 12m	20°50'47'' 107°05'19''	3,9	
6	Khu vực Tùng Sâu (Ngọc Trai)		0,048	Chiều dài tàu > 12m	20°51'03'' 107°05'10''	4,2	
7	Vụng Ba Hang		0,03	Chiều dài tàu > 12m	20°54'03'' 107°01'02''	3,4	
8	Khu vực nhà máy đóng tàu Hạ Long	Phường Việt Hưng	0,045	Chiều dài tàu > 12m	20°59'29'' 107°00'53''	3,6	
9	Cảng Tuần Châu (điểm neo đậu tránh trú bão dành cho tàu du lịch tham quan và lưu trú)	Phường Tuần Châu	201	Diện tích mặt nước âu tàu 65,96 ha; Tàu du lịch tham quan và lưu trú	20°55'66'' 106°43'86''	TB 6m; khu vực sâu 16m; luồng lạch TB 3m	
10	Khu vực Hòn Đỏ, Giếng Cối	Phường Hồng Gai	3,0	Chiều dài tàu > 12m	20°56'10'' 107°05'14''	4,5	Thay thế Khu vực hòn Hang Đình, Giếng Gối
11	Khu vực Cảng Hòn Gai	Phường Hà Tu	4,5	Chiều dài tàu > 12m	20°56'45'' 107°10'04''	3,6	Điểm bổ sung (mới)
II	Khu vực Quảng Yên: 02 điểm						
1	Khu vực Bến Giang	Phường Hà An	2,75	Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất < 15m, có mớn nước < 2,0m	20°55'50'' 106°53'00''	2,1 - 4,2	Văn bản số 2996/TB-SXD ngày 13/6/2025
2	Khu lạch Cái Xuông	Phường Quảng Yên	2,0	Chiều dài tàu lớn nhất < 15m	20°09'35'' 106°08'23''	2,5	Điểm bổ sung (mới)
III	Khu vực Vân Đồn: 14 điểm						
1	Khu neo đậu Cảng tàu khách Ao Tiên - Vân Đồn	Đặc khu Vân Đồn	4,43	Chiều dài tàu > 12m	21°04'50'' 107°27'30''	6,5	Văn bản số 2996/TB-SXD ngày

2	Khu Bến Quan Lạn		0,15	Chiều dài tàu > 12m	20°51'34'' 107°28'55''	4,1	13/6/2025
3	Khu Bến Thăng Lợi		0,6	Chiều dài tàu > 12m	20°53'09'' 107°18'52''	3,9	
4	Phía Đông cảng Cái Rồng		0,35	Chiều dài tàu > 12m	21°03'40'' 107°25'56''	4,3	
5	Khu Cống Yên		0,36	Chiều dài tàu > 12m	20°50'54'' 107°20'31''	5,8	
6	Khu Ô Lợn, Minh Châu		1,0	Chiều dài tàu < 12m	20°59'13'' 107°34'15''	2,9	
7	Khu Cống Đình, Minh Châu		0,1	Chiều dài tàu < 6m	20°56'01'' 107°32'13''	1,0	
8	Khu Vụng Sâu, Quan Lạn		0,4	Chiều dài tàu < 6m	20°53'21'' 107°30'00''	1,4	
9	Khu Đầm Tàu, Ngọc Vũng		0,02	Chiều dài tàu < 6m	20°49'17'' 107°20'59''	1,3	
10	Khu Cái Tặc, Ngọc Vũng		0,01	Chiều dài tàu < 6m	20°49'44'' 107°20'58''	1,0	
11	Khu Áng Giã, Thăng Lợi		0,35	Chiều dài tàu < 12m	20°54'17'' 107°18'37''	3,3	
12	Khu Vụng Tùng Con		1,0	Chiều dài tàu < 12m	20°53'11'' 107°20'56''	2,1	
13	Khu Lạch Cống Đông		0,3	Chiều dài tàu > 12m	20°53'16'' 107°18'49''	4,0	
14	Khu Cống Lã Vọng		0,18	Chiều dài tàu < 12m	21°02'22'' 107°30'08''	2,3	
IV	Khu vực Cẩm Phả: 08 điểm						
1	Khu Bến Cá Cửa Ông	Phường Cửa Ông	0,6	Chiều dài tàu > 12m	21°03'65'' 107°36'68''	3,2 – 3,4	Văn bản số 2996/TB-SXD ngày 13/6/2025
2	Khu vực Cảng Hạnh Toàn	Xã Hải Hòa	0,2	Chiều dài tàu > 12m	21°04'57'' 107°22'22''	3,0	Bổ sung (mới) thay điểm Khu bến Cẩm Y, Cẩm Hải
3	Khu vực Mông Dương	Phường Mông Dương	0,48	Chiều dài tàu > 12m	21°03'43'' 107°22'09''	4,2 – 4,6	Văn bản số 2996/TB-SXD ngày 13/6/2025
4	Khu vực Cảng Khe Dây		0,88	Chiều dài tàu > 12m	21°02'46'' 107°22'07''	4,2 – 4,6	
5	Khu vực Vũng Hoa	Phường Cẩm Phả	0,9	Chiều dài tàu > 12m	21°09'58.9'' 107°29'34.1''	5,0 – 5,4	
6	Khu Bến Do		30,34	Chiều dài tàu > 12m	20°59'11'' 107°15'06''	3,6	
7	Khu vực Vũng Đục, Cẩm Đông		1,6	Chiều dài tàu > 12m	20°59'22'' 107°17'49''	3,2 – 3,7	
8	Khu vực Vũng Bầu, Quang Hanh	Phường Quang Hanh	0,06	Chiều dài tàu > 12m	20°58'44'' 107°13'20''	3,8 – 4,4	